TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/5/2023
V/v: "tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Vịnh, ông Dương Kim Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại viện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2023 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2023 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh năm 1990 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 14A, phố Phú An, phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

**** Bị đơn:*** Anh Hà Đức Doanh, sinh năm 1992 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố Nguyễn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Ngọc trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Hà Đức Doanh vào ngày 04/01/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng với gia đình anh Doanh. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không tìm được tiếng nói chung; thường xuyên sảy ra xung đột, xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và không có hạnh phúc. Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng kết từ tháng 8/2016 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Hà Đức Doanh.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là Hà Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 18/9/2013 và Hà Đức Thăng, sinh ngày 05/7/2015. Hiện 02 con đang ở cùng với chị, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi

dưỡng cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/5/2023, bị đơn là anh Hà Đức Doanh trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như chị Ngọc trình bày là đúng. Nay chị Ngọc xin ly hôn thì anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận về con chung như chị Ngọc trình bày là đúng. Ly hôn anh đồng ý để chị Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Doanh vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích Ngọc; bị đơn là anh Hà Đức Doanh đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

- Nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc được ly hôn anh Hà Đức Doanh.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Hà Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 18/9/2013 và Hà Đức Thăng, sinh ngày 05/7/2015.

Về án phí: Chị Ngọc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Ngọc cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Ngọc; bị đơn là anh Doanh đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ngọc, anh Doanh theo quy định tại Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc và anh Hà Đức Doanh có đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2013 tại UBND phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Ngọc, anh Doanh là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của chị Ngọc, anh Doanh đều xác định vợ chồng có sảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã có một khoảng thời gian sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ngọc và ý kiến của anh Doanh đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Chị Ngọc, anh Doanh đã mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngọc đối với anh Doanh.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Ngọc, anh Doanh có 02 con chung là Hà Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 18/9/2013 và Hà Đức Thăng, sinh ngày 05/7/2015. Các con chung đã trên 07 tuổi và có ý kiến xin được ở với chị Ngọc. Đồng thời, anh Doanh cũng đồng ý để chị Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Vì vậy, cần giao cháu Chi và cháu Thăng cho chị Ngọc nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngọc, anh Doanh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Hà Đức Doanh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Doanh thực hiện quyền này.

Chị Ngọc, anh Doanh có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ngọc, anh Doanh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc được ly hôn anh Hà Đức Doanh.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Hà Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 18/9/2013 và Hà Đức Thăng, sinh ngày 05/7/2015.

Sau khi ly hôn anh Hà Đức Doanh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Doanh thực hiện quyền này.

Chị Ngọc, anh Doanh có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ngọc, anh Doanh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Ngọc đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015074 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Ngọc đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang